ÓC EO - PHÙ NAM
ĐẶC TÍNH LỊCH SỬ, DI SẢN VÀ CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA

NGUYỄN VĂN KIM*

Phù Nam là vương quốc cổ hình thành, phát triển sớm ở châu thổ Mekong. Sự hình thành của vương quốc Phù Nam có vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng với tiến trình lịch sử, văn hóa Việt Nam và Đông Nam Á. Trên cơ sở khai thác các nguồn tư liệu trong nước, quốc tế, đặc biệt là thành tựu nghiên cứu của các viện, cơ quan khoa học thực hiện trong những thập niên qua (1), bài viết tập trung làm sáng tỏ đặc tính lịch sử, xã hội; các di sản, giá trị văn hóa nổi bật của văn hóa Óc Eo, đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê trong tiến trình lịch sử của vương quốc Phù Nam đặt trong nền cảnh lịch sử, văn hóa châu Á.

1. Óc Eo - Phù Nam và các mối giao lưu vùng, liên vùng và liên thế giới

Đến nay, hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng, những yếu tố bản địa, động lực nội tại có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự hình thành, phát triển của văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam. Nhưng nếu chỉ coi đó là nguồn lực duy nhất thúc đẩy sự phát triển của vương quốc Phù Nam và văn hóa Óc Eo thì sẽ là cách nhìn phiến diện. Trong hành trình phát triển, từ thời kỳ tiền Óc Eo (III-I TCN), thời kỳ Óc Eo (I-VII) và cả thời kỳ hậu Óc Eo (VII-XII),... đều thấy trung tâm văn hóa này có mối quan hệ với nhiều quốc gia châu Á, thế giới (2). Di sản đồ sộ cùng những giá trị của một số nền văn minh châu Á đã sớm lan tỏa đến Óc Eo - Phù Nam và Đông Nam Á, đem lại những giá trị mới, tạo động lực cho sự phát triển mau chóng, đồng thời thúc đẩy tinh thần sáng tạo của các xã hội khu vực.

1.1. Quan hệ chính trị, bang giao

Nằm giữa hai thế giới Trung Hoa và Ấn Độ, Đông Nam Á sớm thể hiện là một trung tâm văn hóa đa phức. Thật khó có thể khẳng định một cách chính xác thời gian những người Ấn đầu tiên đến Đông Nam Á nhưng một số nhà nghiên cứu cho rằng, từ khoảng thế kỷ thứ III-II TCN, các thủy thủ, thương nhân Ấn đã đến vùng đất trù mật này để tìm kiếm tài nguyên trên "Các đảo vàng" (*Islands of Gold*) (3). Là một trong những vương quốc đầu tiên sinh thành ở Đông Nam Á, Phù Nam sớm có mối quan hệ mật thiết với những người đi biển, thương nhân, nhà-truyền giáo Ấn Độ và sau đó là Trung Hoa. Năm 243, quốc vương Phù Nam là Phạm Chiên đã sai sứ sang thông hiếu với triều Ngô, cống nhạc công và phương vật. Trước đó (năm 227-231), Thứ sử Giao Châu là Lữ Đại sau khi đánh chiếm Giao Châu và Cửu Chân đã cử sứ giả đến Phù Nam. Mối quan hệ của Phù Nam với phương Bắc được duy trì khá thường xuyên trong nhiều thế kỷ (4). Với vùng

*GS.TS. Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

Nam Á, Phạm Chiên cũng phái sứ bộ sang thông hiếu với Ấn Độ. Sứ đoàn do Tô Vật dẫn đầu, đi qua eo biển Kra, vịnh Bengal để đến đất Ấn năm 240. Sứ bộ đã yết kiến vua Vasudeva của vương triều Murunda và lưu trú ở đây đến năm 245 mới trở về (5). Mối quan hệ đó không chỉ góp phần củng cố vị thế của Phù Nam với các quốc gia khu vực mà còn mở rộng tầm nhìn của một Thể chế biển (*Maritime polity*) ra thế giới.

Trong thời kỳ kiến dựng, từ đầu thế kỷ thứ III, thời Phạm Sư Man, sau những thắng lợi quân sự, ông đã được tôn vinh là "Phù Nam đại vương". Vị quân chủ nhiều quyền uy này đã sai "đóng thuyền to, vượt biển lớn, tấn công và chinh phục được hơn mười nước... mở mang đất đai năm, sáu nghìn dặm" (6). Vua Phù Nam được coi là nhà chính trị "dũng cảm và mưu lược". Cũng theo *Lương thư*, Phù Nam đã chinh phục được các nước: Khuất Đô Côn, Cửu Trĩ (Câu Lợi/Đầu Câu Lợi), Đốn Tốn (Điển Tôn), Kim Lân,... tất cả hơn 10 nước. Trong những ngày cường thịnh, hai nước Xích Thổ, Chân Lạp cũng là thuộc quốc của Phù Nam. Không chỉ dừng lại ở đó, Phù Nam còn biến các vương quốc này thành thuộc quốc (*kimi*). Quân đội của vương quốc gồm thủy binh và bộ binh rất đông đảo, thiện chiến. Chỉ riêng tướng Phạm Chiên đã nắm giữ 2.000 quân. Chắc hẳn mục tiêu mở rộng ảnh hưởng của Phù Nam là nhằm đến các quốc gia láng giềng, vùng bán đảo Mã Lai (đặc biệt là eo Kra, tức Takola/Takkola) để khai thác tài nguyên, khẳng định vai trò trong các tuyến giao thương liên Á, đồng thời kiểm soát các trung tâm kinh tế đang hình thành ở vùng bán đảo.

Trong vòng 5 thế kỷ, ảnh hưởng của Phù Nam đã bao trùm lên nhiều quốc gia khu vực và các con đường giao thương giữa châu thổ Mekong với vùng bán đảo nằm giữa Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương. Theo Shigeru Ikuta: "Các cuộc viễn chinh này không nhằm để khống chế các quốc gia - đô thị mà là để cướp bóc các mặt hàng thương mại cũng như nô lệ, những kẻ không chỉ cần thiết cho công việc gia đình mà còn được coi là mặt hàng buôn bán" (7).

Để vươn lên trở thành một cường quốc, Phù Nam đã cho "thay đổi pháp độ trong nước theo quy chế nước Thiên Trúc". Một mô hình nhà nước (thiết chế chính trị, cấu trúc xã hội, luật pháp,...) chịu nhiều ảnh hưởng của văn minh Nam Á đã được thiết lập. Những biến đổi về chất của Phù Nam thời kỳ tiền Óc Eo là cơ sở quan trọng cho sự tiếp nhận những giá trị văn hóa mới, đồng thời là động lực thúc đẩy những biến chuyển mau chóng của vương quốc. Nhờ có sức mạnh của thiết chế chính trị mới, của kinh tế và quân sự,... Phù Nam đã mở rộng ảnh hưởng trên một không gian rộng lớn, đến nhiều vùng đất thuộc lưu vực sông Chao Phraya và Irrawady. Như vậy, từ một vương quốc, Phù Nam đã chuyển hóa thành một đế chế (8). Đế chế Phù Nam có nhiều quyền uy về chính trị, kinh tế. Dưới áp lực và sức hút của Phù Nam, thương nhân của các quốc gia vùng bán đảo Mã Lai và quần đảo Sumatra như Koying (phía bắc eo Sunda), bắt đầu đưa hàng hoá, nguyên liệu đến Phù Nam. Theo các nguồn sử liệu Trung Hoa, nhiều quốc vương khu vực phải chịu lệ cống hàng hóa, vàng bạc, sản vật tâm linh, tôn giáo cho Phù Nam.

Trong hệ thống giao thương liên Á, Phù Nam nổi lên như một trung tâm kinh tế có trình độ sản xuất, thương mại phát triển bậc nhất Đông Nam Á (9). Do làm chủ một không gian lãnh thổ rộng lớn mà vương quốc này đã có thể tập trung nhiều nguồn lực phát triển về vùng châu thổ đặc biệt là Óc Eo - Ba Thê. Mặt khác, tiềm năng kinh tế của Phù Nam đã cuốn hút các tập đoàn thương nhân, nhà truyền giáo,... từ nhiều

quốc gia châu Á. "Phù Nam không những là một quốc gia giàu có mà còn rất hùng mạnh, người ngoại quốc tụ đến rất đông. Không chỉ có người Ấn và Trung Hoa, trong khoảng thế kỷ thứ III còn có những người đi biển từ vùng vịnh Ba Tư thuộc đế chế Sassanid cũng đến Phù Nam" (10). Được coi là trung tâm, vùng lõi trong sự phát triển của vương quốc, đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê đã duy trì, củng cố nhiều mối quan hệ với thế giới. Phạm vi, mức độ ảnh hưởng của trung tâm kinh tế - văn hóa Óc Eo thời kỳ vương quốc Phù Nam (và cả thời kỳ đế chế Phù Nam), cho thấy tầm thế của một cường quốc điển hình của Đông Nam Á.

1.2. Quan hệ kinh tế và tuyến giao thương

Vào những thế kỷ đầu Công nguyên, ở châu Á, một số tuyến thương mại vùng, liên vùng đã được thiết lập. Các tuyến giao thương này (cả trên đất liền và trên biển) chạy xuyên qua nhiều quốc gia, kết nối với các trung tâm kinh tế thế giới. Trong điều kiện nền kinh tế Trung Quốc từ thời Hán đến Tùy - Đường, kinh tế Ấn Độ và Tây Á (Arab),... đều có sự hưng khởi, hoạt động kinh tế Đông Nam Á trong đó có trung tâm Óc Eo đã đón nhận được nhiều điều kiện phát triển thuận lợi. Lần đầu tiên trong lịch sử, một hệ thống kinh tế liên Á và rộng hơn là liên thế giới đã từng bước hình thành. "Các tuyến thương mại đó đã kết tụ hệ thống trao đổi còn nhiều tách biệt ở Đông Nam Á, đưa chúng hội nhập với mạng lưới rộng lớn khởi đầu từ Tây Âu, qua Địa Trung Hải, vùng vịnh Ba Tư, Biển Đỏ rồi đến Ấn Độ, Đông Nam Á và Trung Quốc" (11).

Thời bấy giờ, hoạt động giao thương quốc tế luôn phải tuân theo quy luật của gió mùa. Từ tháng 4, gió tây nam bắt đầu thổi từ miền Nam Ấn Độ Dương về phía đông bắc. Theo hướng gió, thuyền buôn từ Địa Trung Hải, vịnh Ba Tư đến Ấn Độ rồi từ Ấn Độ các đoàn thuyền lại tiếp tục đến vùng hạ lưu sông Irrawady và bán đảo Mã Lai (eo Kra). Đến tháng 6, gió suy yếu dần và mùa mậu dịch căn bản kết thúc. Từ tháng giêng năm sau, gió lại chuyển hướng và thổi từ vùng đông bắc sang phía tây nam. Chịu tác động của quy luật tự nhiên, thuyền buôn đến Đông Nam Á lại trở về Ấn Độ, Tây Nam Á. Như vậy, những chuyến hải trình dài phải cần tới nhiều năm mới hoàn tất (12). Chính vì thế, các bến đỗ an toàn để neo thuyền, tập kết hàng hóa, đợi mùa gió thuận là cần thiết trong hoạt động giao thương quốc tế.

Trước thế kỷ V, chắc hẳn chỉ có một số thương nhân Tây Nam Á mạo hiểm thực hiện tuyến hải trình dài khoảng 1.600km vượt qua eo biển Malacca và Sunda để đến các không gian xã hội Đông Nam Á. Như vậy, thuyền buôn từ Địa Trung Hải và Tây Nam Á nhìn chung đều tập trung về miền Nam Ấn rồi tiến đến bờ đông vịnh Bengal để tiếp cận với eo Kra. Từ eo biển này, hàng hoá tiếp tục được luân chuyển đến các cảng biển, trung tâm kinh tế của Óc Eo và khu vực. Từ cảng chính Óc Eo, nhiều nguồn hàng lại tiếp tục được tái xuất đến thị trường Đông Á. Việc phát hiện hơn 10.000 hạt thủy tinh Ấn Độ - Thái Bình Dương (*Indo-Pacific beads*) có đặc tính giống như các hạt chuỗi tìm được tại Óc Eo trong mộ vua Paekche là Muryong (cq:501-523) ở Hàn Quốc cho thấy tầm mức quan hệ và sức lan tỏa của sản phẩm văn hóa này. Trong mộ của một số quý tộc thời kỳ Yayoi ở Nhật Bản cũng có nhiều hạt chuỗi từ phương Nam. Các thư tịch cổ Trung Quốc từng ghi nhận việc nhập về nhiều hạt lưu ly quý từ Óc Eo. Hạt chuỗi thủy tinh kiểu Óc Eo cũng đã tìm được ở Indonesia, Philippines và nhiều nước Đông Nam Á (13). Nằm ở vị trí huyết mạch trên tuyến hải thương xuyên Á, Phù Nam đã có được

những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mau chóng và là trung tâm kinh tế quan trọng hàng đầu của Đông Nam Á trong suốt nhiều thế kỷ (14).

Nhu cầu hàng hóa từ phương Đông, đặc biệt là tơ lụa của Trung Quốc; hương liệu, kim loại quý,... của Ấn Độ, Đông Nam Á luôn được đánh giá cao trên thị trường Tây Á và Địa Trung Hải. Đó chính là động lực thúc đẩy sự hình thành tuyến hải thương giữa Ấn Độ với Trung Quốc chạy qua Phù Nam. Trong quan hệ giữa Phù Nam với Đông Bắc Á, vùng biển Giao Châu và Champa có vai trò quan trọng. Các cảng biển vùng này không chỉ là địa bàn trung chuyển hàng hóa mà còn thúc đẩy quan hệ hợp tác khu vực. Nhiều đội hải thuyền Phù Nam cũng đã chủ động tham gia vào hệ thống giao thương châu Á. Họ mua dầu long não ở Padang, vàng từ Borneo, đinh hương từ quần đảo Maluku... Nghiên cứu các hạt chuỗi thạch anh và hồng ngọc (*garnet beads*) ở Óc Eo, các nhà nghiên cứu cho rằng, chúng có thể được đưa đến từ Arikamedu. Trong khi đó, phần lớn các hạt chuỗi đá hương quế (*hessonite*), màu nâu đỏ tìm thấy ở Arikamedu có nguồn gốc nguyên liệu từ Lâm Đồng (Việt Nam) và Prohear (Campuchia). Nhiều khả năng, đã có sự xuất khẩu đá quý giữa Óc Eo với Ấn Độ (15). Trong những vật phẩm đến Đông Bắc Á, cùng với tượng Phật bằng vàng, trầm hương còn có san hô, đồi mồi, sừng tê, ngà voi, sản phẩm thủ công, đồ trang sức... và nhiều loại sản phẩm đặc thù của "Hệ sinh thái phổ tạp nhiệt đới" (*General ecosystem*) từ cả 3 không gian chính yếu: châu thổ, núi rừng và sông biển.

Trong vòng 7 thế kỷ, quan hệ giao thương giữa Phù Nam và Ấn Độ đã phát triển thịnh đạt nhờ vào các hoạt động trao đổi, buôn bán giữa Óc Eo với nhiều cảng thị vùng Đông Nam Ấn, trong đó có Arikamedu, Pondichery,... Trên hành trình hướng đến Đông Nam Á, cả hai tuyến giao thương trên đất liền và trên biển, luôn có sự tham gia của nhiều nhóm thương nhân, thợ thủ công và nhà truyền giáo. Hoạt động của cảng thị Nền Chùa - Óc Eo và U Thong, Beikthano, Champa... cho thấy mối quan hệ, tinh thần sáng tạo và tính đa dạng trong đời sống kinh tế, văn hóa khu vực (16). Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, Óc Eo - Ba Thê không chỉ là trung tâm buôn bán mà còn là nơi sản xuất, luân chuyển hàng hóa đa chiều. Tính liên ngành, liên kết hệ thống là đặc điểm nổi bật trong các hoạt động kinh tế của Phù Nam. Đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê và tiền cảng Nền Chùa giữ vị trí trọng yếu trong chuỗi liên kết ấy.

1.3. Giao lưu kỹ thuật, tri thức và văn hóa

Theo các chuyên gia khảo cổ học, tại một số di chỉ thuộc thời kỳ tiền Óc Eo mà tiêu biểu là Gò Cây Tung, các nhà khảo cổ học đã tìm được loại hình rìu tứ giác và bôn có mỏ. Đây chính là loại công cụ đá phổ biến ở nhiều quốc gia Đông Nam Á. Tuy bôn có mỏ kiểu Mã Lai khác bôn có mỏ ở Indonesia nhưng khu vực phân bố của các kiểu bôn này đã được xác định là địa bàn cư trú truyền thống của cư dân nói ngôn ngữ Mã Lai - Đa Đảo (*Malayo-Polynesian*) hay Nam Đảo (*Austronesian*) (17). Như vậy, từ thời đại đá, đặc biệt là vào thời kỳ đá mới, giữa văn hóa Óc Eo với các nền văn hóa khu vực đã có chung cảm thức về văn hóa và kỹ nghệ.

Đến những thế kỷ đầu Công nguyên, Văn hoá Óc Eo vừa tiếp nhận nhiều giá trị của văn hóa khu vực vừa lan tỏa các giá trị văn hoá đặc sắc đến châu Á. Trong không gian tự nhiên, xã hội tương đối riêng biệt, nền văn hóa này cũng sớm thể hiện rõ những đặc tính, năng lực sáng tạo bản địa. Trên phương diện khảo cổ học, chỉ xét riêng

đồ gốm, cũng đã thấy gốm Óc Eo có những đặc tính chung, riêng với gốm Samrong Sen, Dvàravati, gốm Sa Huỳnh, gốm Chăm cũng như hiện vật gốm ở nhiều địa điểm khác của Đông Nam Á (18). Nhưng, những điểm gần gũi giữa gốm Óc Eo với gốm Đông Nam Á không hề xoá đi bản sắc riêng của gốm Óc Eo. Khi đặt trong cả một phức hệ vẫn thấy "gốm Óc Eo là một phức hệ riêng biệt có tính chất địa phương rõ rệt" (19). Các nhà nghiên cứu cũng đã phát hiện được những hiện vật của Văn hóa Óc Eo và chịu ảnh hưởng của Văn hóa Óc Eo tại nhiều địa điểm trước đây vốn thuộc về Phù Nam như: Pong Tuk, U Thong và vùng hạ lưu sông Menam, vùng Chumpon gần eo Kra trên bán đảo Mã Lai. Nghiên cứu ở Lung Lớn (khu B, H5), các nhà khảo cổ cũng đã phát hiện thấy ba chiếc mái chèo còn nguyên vẹn. Mái chèo có bản rộng, cán dài, dáng hình lá nhọn. Qua so sánh có thể tìm thấy nhiều điểm tương đồng với loại mái chèo của cư dân Malayo-Polynesian. Đó là những minh chứng về sức lan tỏa của văn hóa Óc Eo và hiệu quả của các tuyến giao thương khu vực (20).

Trong những đợt khai quật gần đây, ở Nền Chùa và trong không gian thuộc đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê, hàng triệu mảnh gốm, hạt chuỗi thủy tinh... đã được phát hiện (21). Trong số đó, có nhiều hiện vật quý có nguồn gốc từ Ấn Độ, Tây Á, La Mã, Trung Quốc,... có niên đại từ thế kỷ I đến thế kỷ VIII. Các phát hiện quan trọng đó đã góp phần minh chứng về vị thế khu vực, quốc tế của quần thể di tích Nền Chùa, Óc Eo - Ba Thê và nhiều di tích khác ở châu thổ Mekong (22), tô đậm thêm dấu ấn văn hóa vật thể, phi vật thể tiêu biểu của văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam trong lịch sử Việt Nam, Đông Nam Á (23).

Xem xét vấn đề trong mối quan hệ rộng lớn hơn cũng thấy: cùng với nhiều địa điểm ở Nam Á và Đông Nam Á, trong không gian Văn hóa Óc Eo đã tìm được các di vật có nguồn gốc La Mã như: tiền vàng thời Antonius Pius (138-161) và Marcus Aurelius (161-180), các dấu chạm lõm (*carved intaglios*) bằng đá carnelian mang phong cách của thời kỳ Agustus và Hadrian, đèn dầu hình ấm có vòi (Bảo tàng An Giang); chìa khóa, hạt chuỗi thủy tinh Mosaic...; vật đeo bằng kim loại có hình voi và sư tử (thể hiện Ganesa) của Ấn Độ có niên đại từ thời Gupta (thế kỷ IV-V); loại hình "Gốm đen đánh bóng" (*Polished black pottery*), gốm vẽ màu. Cùng với đó là tiền Ngũ Thù, gương đồng thời Đông Hán và nhiều hiện vật viết/khắc chữ Hán, Brahmi, Sanskrit, La Mã cổ... Các nhà nghiên cứu cũng nhận thấy, chiếc đèn ở Bảo tàng Cần Thơ "có đặc điểm cấu trúc và hình dáng gần gũi với loại hình đèn dầu hình chim ở vùng Trung Á, Địa Trung Hải và Bắc Phi, là sản phẩm của quá trình trao đổi và du nhập các thành tố văn hóa ngoại nhập trong Văn hóa Óc Eo" (24). Chuyên gia Ấn Độ học hàng đầu thế giới N.Karashima cho rằng: "Di tích Óc Eo nằm ở châu thổ sông Mekong (Việt Nam), là một cảng quốc tế nổi tiếng thời cổ đại; nó có nguồn gốc từ đầu Công nguyên. Một số đồng tiền La Mã và gương đồng thời Hán (Trung Quốc) cùng với những chuỗi hạt và các đồ trang sức, các hiện vật tôn giáo khác đã được tìm thấy ở Óc Eo và các khu vực phụ cận vùng châu thổ này. Các hiện vật đó cũng được tìm thấy ở rất nhiều di tích tại Đông Nam Á, đặc biệt là vùng bán đảo Malay và cả ở Ấn Độ, nhất là miền Nam Ấn" (25).

Cùng với những bằng chứng tin cậy về khảo cổ học, ghi chép trong các nguồn sử liệu Trung Quốc, như *Lương thư*, viết về ngôn ngữ của nước Tỳ Kiển (Pekan, ở bán đảo Mã Lai?) cách Phù Nam 8.000 dặm, nước này ở trong biển lớn có tiếng nói

không khác nhiều so với Phù Nam. *Tấn thư* cũng cho biết: Phù Nam có "tang lễ và hôn nhân gần giống Lâm Ấp" (26). Nghiên cứu về nhân chủng, cũng có nhiều điểm gần gũi giữa chủ nhân Văn hóa Óc Eo với cư dân cổ Đông Nam Á (27). Dấu ấn văn hóa tộc người đó là cơ sở xác thực về chủ nhân văn hóa Óc Eo. Như vậy, tính bản địa của Văn hoá Óc Eo được thể hiện rõ và có quá trình hình thành sớm, lâu dài. Cùng với đó, việc phát hiện được các pho tượng Phật, thể hiện tâm thức tôn giáo, tạc bằng gỗ tìm thấy trong tầng văn hoá, với đặc trưng tiêu biểu là loại tượng đứng, khiến chúng ta có thêm cơ sở để nghĩ đến một nền nghệ thuật tiếu tượng và một phong cách nghệ thuật Phù Nam riêng biệt (28).

Do có những mối quan hệ rộng lớn, Óc Eo đã xác lập được vị thế của một *Trung tâm liên thế giới*. Vị thế đó của Văn hóa Óc Eo toả rạng trên cả ba phương diện: kinh tế, văn hoá và tôn giáo. Đồng hành cùng với các thương nhân, giới tu sĩ đạo Bà La Môn, Hindu và sư tăng Phật giáo đã đến Phù Nam. Họ không chỉ thực hiện các thiên chức tôn giáo mà còn tham gia nhiều hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Có thể cho rằng: "Phù Nam là vương quốc truyền bá văn minh Ấn Độ vào Đông Nam Á và có thể coi là Trung tâm liên thế giới đầu tiên của khu vực, đồng thời là nơi nối thông mạng lưới riêng vốn có của Đông Nam Á với thế giới bên ngoài" (29). Theo *Lương thư*, năm 539, nhân việc sứ giả Phù Nam đến Trung Quốc cống tê giác sống và nói trong nước có tóc Phật dài một trượng hai thước. Ngay sau đó, một phái bộ từ Giao Châu đã được cử đi cùng sứ giả đến Phù Nam để "xin được sưu tập kinh Phật, được đón về Trung Quốc các cao tăng và xin nhận một thánh tích là sợi tóc Phật" (30). Khoảng những năm 535-545, triều Lương đã cử một đoàn sứ bộ đến Phù Nam xin kinh Phật và thỉnh cầu cao tăng sang Trung Hoa giảng dạy Phật pháp. Năm 546, vua Phù Nam đã cử nhà sư Ấn Độ là Paramatha (Gunatana) đem theo 240 pho kinh Phật sang Trung Quốc. Như vậy, đến thế kỷ VI, nhiều khả năng Phù Nam đã là một trung tâm Phật giáo quan trọng ở Đông Nam Á.

Sự hiện diện của các thương nhân Ấn và nhiều dấu tích văn minh ấn trong văn hóa Óc Eo cùng sự hiện diện của các loại di vật có nguồn gốc từ Đông Bắc Á, Tây Nam Á, Địa Trung Hải,... cho thấy tầm mức, vai trò khu vực, quốc tế của nền văn hóa này. Nhờ có mối liên kết chặt với hệ thống cảng thị miền Nam Ấn và thế giới, Óc Eo không chỉ vươn lên thành một trung tâm thương mại, sản xuất hàng hóa mà còn là đầu mối trọng yếu trong trao đổi, giao lưu văn hóa, kỹ nghệ châu Á. Các nghệ nhân xưa đã sử dụng dụng cụ kim loại (*lada technique*) để kéo ống thủy tinh rồi khéo léo cắt thành các hạt chuỗi nhỏ. Kỹ thuật này từng được sử dụng ở Arikamedu sau đó được truyền bá đến Óc Eo. Chủ nhân Văn hóa Óc Eo chắc chắn cũng rất tinh thông kỹ thuật pha chế nguyên liệu thủy tinh với một số kim loại để tạo nên các sản phẩm trang sức tinh mỹ. Những tri thức, kỹ thuật tiếp nhận được từ thế giới bên ngoài đã thúc đẩy năng lực sáng tạo của cư dân Phù Nam và đưa vương quốc này trở thành một cường quốc hải thương ở Đông Nam Á.

Mối quan hệ của Văn hóa Óc Eo đã được kiến lập, phát triển trên một phạm vi rộng lớn và duy trì trong nhiều thế kỷ. Hoạt động kinh tế (mà gắn với đó là các hoạt động thiết yếu của Phù Nam) đã tạo nên một mạng lưới liên kết vùng, liên vùng giữa trung tâm Văn hóa Óc Eo với thế giới. Cùng với kinh tế nông nghiệp, khai thác tự nhiên, kinh tế thủ công nghiệp,... kinh tế thương nghiệp đã đóng vai trò chủ đạo, tạo đà cho Phù Nam trở thành một cường quốc

kinh tế và là một Thể chế biển (*Maritime polity*) điển hình. Vai trò kinh tế của Óc Eo là rất nổi bật nhưng cũng phải thấy rằng, trong khoảng 6 thế kỷ, Phù Nam từng có một thiết chế chính trị mạnh để điều hành các hoạt động kinh tế, quản lý xã hội, chấn hưng văn hóa, mở mang các mối bang giao. Trong sự phát triển chung đó, con đường lan tỏa của Văn hóa Óc Eo được thực hiện cùng với việc mở rộng ảnh hưởng chính trị và giao lưu kinh tế. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đó không phải ở đâu, bao giờ cũng đạt được kết quả và tầm mức như nhau.

2. Thích ứng với hệ sinh thái, khai thác nguồn lực tự nhiên, phát triển văn hóa

2.1. Tài nguyên vị thế và năng lực khai thác các nguồn tài nguyên

Vùng biển Tây Nam, nơi có vịnh Phú Quốc (*Phu Quoc gulf*), từ lâu đã là môi trường sống, không gian sinh tồn của chủ nhân Văn hóa Óc Eo - Phù Nam. Theo *Tấn thư*, Phù Nam "ở trong một eo biển lớn. Đất đai của họ đông, tây, nam, bắc mỗi bề rộng 3.000 dặm" (31). Về vị trí của Phù Nam, *Lương thư* xác định: "Nước Phù Nam ở phía Nam quận Nhật Nam, trong một vịnh lớn phía Tây biển, cách Nhật Nam khoảng 7.000 dặm, cách Lâm Ấp về phía Tây Nam hơn 3.000 dặm. Kinh thành cách biển 500 dặm. Trong nước có con sông lớn, rộng 10 dặm, chảy theo hướng tây bắc sang phía đông, đổ ra biển. Nước ấy rộng hơn 3.000 dặm, đất thấp và bằng phẳng. Khí hậu và phong tục gần giống Lâm Ấp. Sản vật nước ấy có vàng, bạc, đồng, thiếc, trầm hương, ngà voi, lông trả, chim vẹt ngũ sắc" (32).

Theo nguồn thư tịch cổ, vùng biển Tây Nam có loài cá kiến đồng. Cá có 4 chân không có vảy, mũi như vòi voi, thường hút nước phun lên cao đến 5-6 mươi thước; có cá phù hồ giống như con anh vũ, có mỏ như mỏ vẹt, lại có 8 chân. Ở vùng biển này, người ta cũng thường thấy từng đàn cá lục bay trên mặt nước. Biển Phù Nam cũng có giống cá lớn thường bơi nổi lưng trên mặt nước, "đứng đằng xa trông như trái núi". Vết tích của các cồn sò điệp được phát hiện tại nhiều địa điểm ở châu thổ Cửu Long cho thấy tính chất biển rất sâu đậm của Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam. Cư dân cổ Phù Nam không chỉ hòa nhập với biển, thông thạo nghề biển mà còn có tư duy hướng biển mạnh mẽ. Họ cũng có năng lực thích ứng cao với đời sống sông nước, châu thổ (33). Là nền văn hoá hình thành ở vùng hạ châu thổ Mekong, cư dân Óc Eo - Phù Nam thích ứng, khai thác đồng thời nhiều hệ sinh thái để tạo nên nền tảng kinh tế, nguồn lực phát triển vương quốc. Văn hóa Óc Eo - Phù Nam thể hiện rõ đặc tính biển và các mối liên hệ với cộng đồng Mã Lai - Đa Đảo (*Malayu -Polynesian*). Từ thế kỷ III, họ đã nổi tiếng khu vực về tài đi biển, khả năng khai thác biển và giao thương trên biển (34).

Cùng chịu sự chi phối của Hệ sinh thái phổ tạp nhiệt đới (*General ecosystem*), với đặc trưng khí hậu nóng, ẩm, gió mùa, có nhiều tương đồng với các trung tâm kinh tế, văn hóa lớn của châu Á, Phù Nam từng có quan hệ với nhiều vương quốc cổ khu vực. Trong các mối quan hệ đa dạng đó, như một sự tương tác tự nhiên giữa các mô hình phát triển, sự phát triển của vương quốc Phù Nam được coi là hiện tượng điển hình của Đông Nam Á.

Khác với một số nền văn hoá Đông Nam Á thường kiến dựng trên các triền đất cao, di tích văn hóa Óc Eo mật tập trên các gò đồi, giồng đất của một không gian rộng lớn nhưng có bình độ thấp, giáp biển. Có thể coi Văn hóa Óc Eo là "Văn hóa gò giồng". Nhiều khảo chứng thực địa cho thấy, cùng

với hoạt động kinh tế thương nghiệp, chủ nhân Văn hóa Óc Eo còn là các nhà kỹ nghệ tài năng trong việc khai mở hệ thống thuỷ nông. Thấu hiểu quy luật vận động của tự nhiên, họ đã chinh phục vùng hạ châu thổ, điều tiết chế độ thuỷ triều để canh tác, làm muối, chế biến hải sản ở vùng ven biển. Những hoạt động đó đòi hỏi kinh nghiệm, kỹ năng, tri thức phong phú về ba hệ sinh thái: Nước mặn, nước ngọt và nước lợ.

Mặt khác, để xây dựng được hệ thống thuỷ nông vùng hạ châu thổ, ven biển cần phải có một thiết chế chính trị mạnh, năng lực tổ chức cao. Người Óc Eo vừa làm thuỷ lợi (cấp, thoát nước), mở mang hệ thống giao thông, vừa bồi trúc nên các vùng đất cao, tạo dựng không gian cư trú. Họ vừa canh tác nông nghiệp trồng lúa nổi (*Oryza sativa*) vừa giữ tập tục khai thác lúa trời *Oryza prosativa* và *Oryza nivara*. Xác định giống lúa cổ qua các di tích kiến trúc, học giả Watabe Tadaio cho rằng, giống lúa tìm thấy trong những viên gạch mộc tại "di chỉ Óc Eo ở Việt Nam là loại cổ nhất, hình dáng hạt tương đối lớn, điều này còn ít thấy ở Đông Nam Á" (35). *Tân Đường thư* cũng cho biết, ở Phù Nam: "Ruộng canh tác một năm, thu hoạch ba năm" (36). Rõ ràng là, nguồn lực kinh tế thiết yếu đã bảo đảm đời sống, hoạt động của các thương nhân, thợ thủ công... những người không sản xuất nông nghiệp. Các nhà truyền giáo, thương nhân ngoại quốc (mà theo *Lương thư,* hàng ngày thường xuyên có đến hơn một vạn khách buôn phương Đông và phương Tây, tập trung ở vùng thương cảng), đã được thừa hưởng "di sản" của một ngành kinh tế mạnh. Nhiều khả năng, cư dân Óc Eo còn cung cấp lương thực cho một số thị trường khu vực.

Cùng với sản xuất lương thực, chủ nhân Văn hóa Óc Eo còn chế biến, sản xuất nhiều sản phẩm từ hệ thực vật nhiệt đới như: mía, thốt nốt, an thạch lựu, cau,... Từ cây thạch lựu, họ đã chế ra rượu. Người ta chế rượu bằng cách: "Hái hoa cây ấy dầm vào nước, đựng trong chum, vài hôm sẽ thành rượu" (37). Kết quả hợp tác nghiên cứu với Đại học Quốc gia Úc cũng cho thấy, qua phân tích các hạt bột bám trên bề mặt của 20 hiện vật thuộc các dụng cụ nghiền, đã tìm được 1.076 hạt tinh bột của ít nhất 12 loại thực vật chủ yếu thuộc họ gừng, nghệ, khoai môn, một số loại hương liệu, dược liệu và đặc biệt là đinh hương. Đinh hương có lẽ đã được nhập về từ vùng đảo Maluku (Indonesia) để làm hương liệu, dược liệu và gia vị (38).

Kiến dựng đất nước và nền văn minh ở vùng hạ châu thổ, gần biển, cư dân Óc Eo - Phù Nam đã không ngừng thích ứng với hệ sinh thái tự nhiên. Cùng với khai thác châu thổ và hệ sinh thái gò giồng,... chủ nhân Văn hóa Óc Eo còn tạo dựng không gian cư trú trong những dãy nhà dựng ngay trên mặt nước hay sống trên thuyền. Những hàng cọc gỗ được phát hiện ở Nền Chùa và nhiều địa điểm khác, chắc chắn là dấu vết của các công trình kiến trúc: chân cột nhà sàn, hàng rào bảo vệ hay các dãy phố chợ, cầu chợ,… Ở Óc Eo, ngoài loại cột tròn còn có những cấu kiện kiến trúc hình vuông và chữ nhật có cạnh đến gần 40cm. Một số phần còn được chạm khắc, trang trí (39). Kích cỡ của những thân cột có thể liên tưởng đến chức năng liên kết, chân đỡ của các công trình kiến trúc có quy mô tương đối lớn.

Kết quả nghiên cứu ở Nền Chùa cũng cho thấy, chủ nhân Văn hóa Óc Eo đã có tri thức phong phú trong việc xây dựng các công trình kiến trúc lớn ven sông, biển, đặc biệt là kỹ thuật bố trí "dầm gỗ" để xử lý móng nền. Với 1.060 cột gỗ, thanh ngang (xà) cùng với 15 mặt bằng kiến trúc, dấu tích tầng văn hóa cư trú ổn định và hệ thống di vật phong phú,... có thể cho rằng:

Nền Chùa không chỉ là một "Tiền cảng" mà còn "là một trung tâm dân cư và tôn giáo" (40). Các cụm kiến trúc được phát hiện ở Nền Chùa cho thấy cư dân Phù Nam đã sử dụng nhiều chất liệu: đá, gạch, gỗ và cả những nguyên liệu sẵn có trong tự nhiên. Môi cảnh tự nhiên của nền "Văn minh thực vật" đã được khai thác, phát huy hiệu năng tối đa trong Văn hóa Óc Eo.

Về tiềm năng tự nhiên, tính cách, nếp sống văn hóa của cư dân Phù Nam, *Nam Tề thư* viết: "Người Phù Nam khôn khéo, kiệt hiệt, đánh chiếm các nước láng giềng không thần phục, bắt dân họ làm nô tỳ, đổi chác vàng bạc, lụa trắng. Con trai nhà giàu sang thì cắt gấm làm quần, con gái thì quấn tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nạm khảm bát đĩa. Họ biết đẵn gỗ làm nhà. Vua ở nhà gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước Phù Nam có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 7-8 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cũng làm nhà gác để ở" (41).

Không chỉ thành thạo nghề nông, khai thác tự nhiên, phát triển thủ công, buôn bán,... cư dân Óc Eo - Phù Nam còn là những "hải nhân" thành thạo kỹ thuật đóng thuyền đi sông, đi biển; khai thác, chế biến hải sản và phát triển kinh tế hải thương. "Thuyền họ đóng dài tới 7- 8 trượng, lòng thuyền rộng 7-8 thước, đầu và đuôi giống hình con cá". Việc người Phù Nam nộp cống phú bằng vàng, bạc, mã não, dầu thơm,... là bằng chứng sinh động về sức phát triển của một nền kinh tế hải thương và trình độ phát triển của các ngành thủ công nghiệp, thương nghiệp. Năng lực khai thác tự nhiên, sức phát triển của các ngành kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, khai thác biển,... tất cả đều tập trung thúc đẩy cho sự phát triển của kinh tế thương nghiệp. Sức mạnh kinh tế, đặc biệt là thương nghiệp, đã tạo động lực đưa Phù Nam trở thành một *Vương quốc biển* và hơn thế là một *Thể chế biển* điển hình của Đông Nam Á.

2.2. Hoạt động sản xuất thủ công nghiệp và thương nghiệp

Không chỉ tập trung phát triển quan hệ hải thương, Óc Eo còn là một trung tâm sản xuất lớn. Điều có thể khẳng định là, chủ nhân nền văn hóa này đã thành thạo nhiều nghề thủ công. Trong sản xuất, có sự phân công lao động xã hội, tổ chức chặt chẽ. Sự xuất hiện nhiều loại nguyên liệu thô trong các di chỉ là những bằng chứng tin cậy về sức phát triển của các nghề thủ công bản địa. Nhiều loại hiện vật trong Văn hóa Óc Eo (ví như kỹ thuật chế tác đồ trang sức) được tạo tác với kỹ thuật tinh xảo. Sản phẩm được tạo ra bởi sự kết hợp hài hoà nhiều thao tác kỹ thuật, tư duy nghệ thuật và chất liệu đa dạng: vàng, bạc, đồng, thiếc, thạch anh, kim cương, đá màu, thủy tinh,... Đó là những nghề thủ công thể hiện trình độ cao nhất, tinh luyện nhất trong Văn hóa Óc Eo (42). Trong các nghề thủ công, mỹ nghệ: "nghề kim hoàn Óc Eo đã đạt đến độ tuyệt mỹ của sự phối hợp giữa kỹ thuật và nghệ thuật, với đầu óc sáng tạo thật đặc sắc" (43). Có thể khẳng định: "Óc Eo là một trong hai trung tâm sản xuất hạt chuỗi sớm nhất ở Đông Nam Á" (44).

Phù Nam đã nhập về nhiều nguyên liệu, hàng hoá của Đông Nam Á như: vàng, đồng, chì, thiếc, đá quý từ bán đảo Mã Lai hoặc của cư dân vùng cao để cung cấp cho các xưởng thủ công. Tại Lung Lớn, các nhà nghiên cứu đã tìm thấy "một kho hạt thuỷ tinh" nhiều màu sắc và cả loại thuỷ tinh trong suốt, có giá trị cao gọi là "bích lưu ly". Các hạt chuỗi màu cam với tên gọi "*Indian red bead*" hay "*Red opque*" được ưa chuộng ở nhiều thị trường Đông Bắc Á có nguồn gốc từ Óc Eo. Trong khi đó, hạt chuỗi ba màu đỏ - đen và trắng (*Strped beads*)

dường như có sự trao đổi giữa Óc Eo với Khlong Thom (Thái Lan) (45). Hẳn là, các nghệ nhân, thợ thủ công Óc Eo không chỉ nhập đá quý từ Ấn Độ, Thái Lan mà còn nhập cả nguyên liệu thuỷ tinh (và cả cách thức chế tạo thủy tinh) từ Ấn Độ, Tây Á, Đông Nam Á. Các pho sách cổ tiếng Tamil và một số tác phẩm văn học La Mã những thế kỷ đầu Công nguyên đã cung cấp thông tin về một số địa danh vốn là thương cảng cổ phồn thịnh dọc theo vùng bờ biển Nam Ấn. Trong số đó, các thương cảng Arikamedu và Pondichery đã sớm trở thành trung tâm sản xuất chuỗi hạt, vật phẩm trang trí bằng kim loại, đá quý và các cảng này đã đóng vai trò cầu nối giữa Ấn Độ và Đông Nam Á (46). Điều có thể khẳng định là, một số hiện vật tìm thấy ở Óc Eo và Đông Nam Á là từ Arikamedu và các khu vực khác ở dải bờ biển miền Nam Ấn Độ đưa tới (47).

Trong hoạt động kinh tế của Phù Nam, nhiều khả năng, nghệ nhân Ấn đã cùng tham gia quy trình chế tác các vật dụng, đồ trang sức với thợ thủ công bản địa. Họ nắm giữ bí quyết về công nghệ và cũng rất am hiểu nhu cầu tiêu dùng của thị trường. Hiện nay, ở đền Khlong Thom tỉnh Krabi miền Nam Thái Lan (trước đây chắc hẳn là thuộc quốc của Phù Nam), vẫn còn lưu giữ một tấm bia đá nhỏ (3cm x 0,7cm) khắc chữ Tamil Brahmi. Nội dung tấm bia viết: "*Perumpatan Kal*), có nghĩa là: "Đây là phiến đá thử vàng của *Perumpatan*". *Perum* có nghĩa là lớn. *Patan* (pattan) có nghĩa là thợ kim hoàn. Như vậy, *Penrumpatan* hoặc là một biệt danh hoặc là tên của người thợ kim hoàn có quyền sở hữu phiến đá thử vàng này. Theo Karashima Noburu, đây là tấm bia khắc chữ Brahmi đầu tiên có niên đại thế kỷ III-IV được tìm thấy ở Đông Nam Á. Văn bia cho thấy rõ dòng di cư của các thợ kim hoàn Tamil từ miền Nam Ấn đến khu vực. Vị trí của tấm bia được phát hiện rất nổi tiếng vì ở đó cũng tìm được một số lượng lớn chuỗi hạt. Đó là "Đồi của các chuỗi hạt" (*Khuan Luk Pat*) (48).

Thành tựu nghiên cứu trong nhiều thập niên qua ở vùng châu thổ Mekong cho thấy, từng có nhiều di chỉ thuộc Văn hóa Óc Eo được xác nhận là di chỉ xưởng chế tạo đồ trang sức. Tại các di chỉ Gò Hàng, Gò Dung, Gò Đế (Long An) đã thấy rất nhiều hạt chuỗi đá quý chưa chế tạo xong, các đoạn thủy tinh và xỉ thủy tinh, nguyên liệu thô hay những hạt thủy tinh dính nhau và cả những hiện vật vàng vụn, vàng cám. "Những bằng chứng đó đã xác nhận về sự tồn tại của nghề thủ công chế tạo đồ trang sức ở đây. Gò Hàng là một "công trường" sản xuất thủ công khá lớn ở vùng Đồng Tháp Mười. Di vật sản xuất ở Gò Hàng, không còn nghi ngờ gì nữa, đã không chỉ cung cấp cho cư dân Văn hóa Óc Eo mà chắc chắn còn mang đi trao đổi, buôn bán" (49). Hiện nay, giới học giả trong nước, quốc tế vẫn đang có sự trao đổi để đi đến thống nhất về hệ tiêu chí phân định một cách hệ thống các loại hình di vật của Văn hóa Óc Eo và phạm vi lan tỏa của nền văn hoá này. Dù vậy, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, không gian Văn hóa Óc Eo có vùng lõi ở Óc Eo - Ba Thê. Văn hóa Óc Eo là nền tảng cho sự phát triển sớm, tiêu biểu của vương quốc Phù Nam. Sinh thành trong không gian chuyển giao giữa hai trung tâm văn minh, đồng thời là hai thị trường kinh tế lớn của châu Á, Óc Eo đã sớm đạt đến độ phát triển trội vượt và cũng sớm trở thành một nền văn hoá có sức lan tỏa rộng lớn.

Tuân theo quy luật của gió mùa, hoạt động giao thương của Phù Nam luôn diễn ra vào những thời điểm nhất định trong năm. Để đón đợt gió thuận lên phía bắc, thuyền buôn Ấn Độ, Đông Nam Á thường dừng lại ở Óc Eo khoảng 5 đến 6 tháng để

cất thêm hàng và sửa chữa thuyền. Phù Nam trở thành nơi cung cấp thuyền, thiết bị đi biển cho những hành trình dài ngày trên đại dương. Cùng với các thương cảng Phù Nam, mạng lưới giao thương Đông Nam Á cũng có vai trò quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ cho thị trường quốc tế. Mối quan hệ giữa Óc Eo với các cảng thị khu vực luôn diễn ra trong sự tương tác đa chiều. Trong ý nghĩa đó, các cảng của Phù Nam không chỉ là nơi tụ hội của giới thương nhân Ấn Độ, Đông Nam Á, mà "Chính thương nhân Phù Nam cũng đến Trung Quốc để trao đổi hàng hóa từ Địa Trung Hải, Ấn Độ, Trung Đông và châu Phi" (50). Thương nhân Đông Nam Á, trong đó chắc chắn có vai trò quan trọng của Phù Nam, đã kết lập quan hệ giữa Trung Quốc và Ấn Độ, thúc đẩy hoạt động kinh tế với vùng Tây Nam Á, đồng thời đã chủ động đón thuyền từ vịnh Ba Tư, Địa Trung Hải đến giao thương.

Trong quan hệ với thị trường quốc tế, thương nhân Phù Nam đã dùng những sản phẩm đặc thù của xứ nhiệt đới như trầm (*frankincense*), nhựa trầm (*myrrh*) và các loại hương liệu điều chế nước hoa, gia vị để đổi lấy tơ lụa của Trung Quốc. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương quốc tế, chắc chắn Phù Nam đã lưu hành một số loại tiền kim loại song song với việc sử dụng ngoại tệ. Các nhà nghiên cứu đã tìm được một số loại "tiền Phù Nam" tại các di chỉ thuộc Văn hóa Óc Eo và ở Đông Nam Á. Trong số đó, tiêu biểu nhất là phát hiện ở hạ lưu sông Mê Nam trong tầng văn hoá, một bình gốm có 35 đồng tiền bạc, đúc nổi hình con ốc tù, hình tia mặt trời, lâu đài, bông sen. Loại tiền này rất giống với những đồng tiền bạc mà L.Malleret đã tìm được (13 đồng) ở Óc Eo.

Ở Óc Eo, cùng với các đồng tiền, gốm La Mã; nhiều hiện vật gốm, đồ trang sức từ Ấn Độ, Tây Á,... cũng đã tìm được mảnh gương đồng Trung Quốc thời Đông Hán và nhiều hiện vật gốm sứ. Đến nay, tại nhiều địa điểm ở Đông Nam Á, đã tìm thấy các hiện vật có nguồn gốc ngoại nhập. Trong số đó có chiếc đèn đồng kiểu Alexandrie, chạm hình lá cọ và hình 2 con cá heo, tìm được ở Pong Tuk tỉnh Kachanaburi (Thái Lan). Theo Ian C.Glover, ở U Thong cũng đã phát hiện được một đồng tiền đồng thời hoàng đế Victorinus (268-270) hiện được lưu giữ ở Bảo tàng Quốc gia và một hiện vật gốm phong cách Ấn - La Mã có niên đại thế kỷ I ở Java (51). Trong những ngày cực thịnh, đế chế La Mã đã thiết lập con đường giao thương trực tiếp với nhiều nước phương Đông. Nhưng cũng có thể, nhiều hiện vật có nguồn gốc La Mã là do các thương nhân Ba Tư hay Ấn Độ đưa tới. Trong lịch sử, trước khi các con đường giao thương trực tiếp giữa phương Đông và phương Tây được khai mở, hoạt động buôn bán quốc tế thường được thực hiện qua vai trò trung gian của một hay nhiều quốc gia.

2.3. Định cư và sáng tạo văn hóa

Trong thiết chế chính trị Phù Nam, được thừa hưởng nhiều nhân tố thuận lợi về kinh tế, văn hóa,... vùng Nền Chùa, Óc Eo - Ba Thê đã nổi lên như một *Phức hệ đô thị cảng*, trung tâm kinh tế đối ngoại, giao lưu văn hóa hàng đầu của vương quốc. Con đường phát triển của vương quốc Phù Nam và Văn hóa Óc Eo đã diễn ra trên cùng một bình tuyến. Tuy nhiên, hai thực thể đó đã không ngừng diễn chuyển theo thời gian và trên từng không gian. Kết quả nghiên cứu trong thời gian gần đây làm gia tăng suy nghĩ về các vòng lan tỏa, tầm kiểm soát cùng độ mật tập của hệ thống các di sản văn hóa ở Nền Chùa, kinh đô Óc Eo - Ba Thê và

một số thành trấn khác (52). Thời vàng son của vương quốc Phù Nam và Văn hóa Óc Eo được khởi dựng từ khả năng ưu trội trong khai thác tiềm năng tự nhiên, nguồn lực nhân văn và sức sáng tạo văn hóa.

Nhà khảo cổ người Pháp P.Y.Maguin và cộng sự từng cho rằng, vùng cảng thị Óc Eo rộng 35 km^2 và vùng Ba Thê - cánh đồng Óc Eo rộng chừng 500 km^2. Tuy quy mô đích thực của đô cảng thị Óc Eo - Ba Thê, cấu trúc khu cảng thị và không gian Văn hóa Óc Eo vẫn là một chủ đề cần phải tiếp tục khảo cứu, nhưng, "Phải nói rằng cho đến nay trên toàn Đông Nam Á chưa có di chỉ nào có diện tích rộng đến như thế, số lượng hiện vật phong phú, đa dạng và độc đáo đến như vậy, đến mức chỉ một loại hiện vật, một loại hình di chỉ cũng cần đến một chuyên luận nghiên cứu" (53). Các cảng thị được nối kết bằng dải đường biển hay một hệ thống kênh đào nhằm tạo nên thế liên hoàn trong giao lưu kinh tế. Nhờ đó, trong nhiều thế kỷ "Óc Eo là một trung tâm thủ công nghiệp và thương mại; địa điểm Óc Eo có những bằng chứng rõ ràng về mối quan hệ hàng hải với bờ biển của vịnh Xiêm, Mã Lai, Indonesia, Ấn Độ, vịnh Ba Tư và một cách trực tiếp hoặc gián tiếp với cả Địa Trung Hải. Cảng này nằm tại nơi mà lúc đó đã là con đường biển lớn giữa Trung Quốc và phương Tây" (54).

Dựa trên số lượng hiện vật phong phú khai quật, sưu tầm được, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, có một "Phong cách Phù Nam" trong các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ của Văn hoá Óc Eo. Trên nhiều phương diện, phong cách đó thể hiện rõ những dấu ấn bản địa và tiếp biến văn hóa. Nhiều loại hình hiện vật tìm được đã thể hiện năng lực tiếp thu, khả năng bản địa hoá công nghệ, đồng thời chủ động sáng tạo nên các sản phẩm mới của giới nghệ nhân bản địa. Nghiên cứu di sản Văn hóa Óc Eo, nhà khảo học Hà Văn Tấn đã phân định thành ba loại hình hiện vật (55). Kết quả nghiên cứu ở Nền Chùa và Óc Eo - Ba Thê (cùng nhiều di tích thuộc nền văn hóa Óc Eo ở 13 tỉnh, thành Nam Bộ) cho thấy, có 4 dạng thức hiện vật: 1. Những vật phẩm có nguồn gốc từ Ấn Độ, có thể được giới thương nhân Ấn đem trực tiếp từ Ấn Độ đến; 2. Những vật phẩm mang phong cách Ấn Độ nhưng được (nghệ nhân, thợ thủ công Ấn?) sản xuất tại Óc Eo; 3. Những vật phẩm chịu ảnh hưởng Ấn Độ nhưng đã có sự hòa trộn với truyền thống địa phương; và, 4. Những vật phẩm được sản xuất tại địa phương, thể hiện rõ dấu ấn bản địa. Nếu phân loại hiện vật theo chất liệu, kiểu dáng, chức năng, kỹ thuật sản xuất,... có thể chia các hiện vật tìm được trong Văn hóa Óc Eo thành nhiều loại hình khác nữa.

Có thể thấy, ảnh hưởng của kinh tế, kỹ nghệ và văn hóa Ấn Độ đến Óc Eo - Phù Nam là thường xuyên, sâu sắc. Chủ nhân Văn hóa Óc Eo là những nhà kinh doanh, nghệ nhân thông thái. Họ quan sát các dòng chảy kinh tế, khuynh hướng nghệ thuật để bắt nhập với xu thế thời đại. Người ta vừa nhập về, tái xuất vừa chế tạo nên những loại hình sản phẩm mà thị trường khu vực cần. Trữ lượng lớn các hạt chuỗi thủy tinh *Indo-Pacific* tìm thấy ở Lung Lớn và Nền Chùa có thể đưa ra giả thuyết về sự hình thành của một trung tâm tập kết đồ trang sức được chế tác tại gò Óc Eo (giữ vai trò như một công xưởng) trong quá trình tập trung nguồn hàng, nguyên liệu, chuyển giao và buôn bán với thị trường quốc tế (56). Theo các nhà nghiên cứu, Óc Eo có hai điều đặc biệt được đánh giá cao trong các hoạt động thương mại biển châu Á: Thứ nhất: Là một cảng thị sớm nhất và lớn nhất ở Đông Nam Á; Thứ hai: Nghề sản xuất chuỗi thủy tinh Óc Eo phát triển cao hơn, chất lượng hàng tốt hơn

các trung tâm sản xuất thủy tinh khác khu vực (57). Và, có thể bổ sung thêm đặc tính thứ ba: Văn hóa Óc Eo phân bố trên một không gian rộng lớn, các lớp văn hóa phát triển liên tục, số di vật phát hiện được đa dạng về nguồn gốc, phong phú về chất liệu, loại hình, chức năng sử dụng và có giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ cao (58).

Cùng với đó, nghiên cứu cách thức tổ chức sản xuất, các mối quan hệ quốc tế rộng lớn của Phù Nam, việc tìm hiểu hệ thống thủy nông (đồng thời cũng là hệ thống giao thông, giao lưu kinh tế và văn hóa) được khai mở ở miền Tây sông Hậu, đặc biệt là ở Nền Chùa và vùng Óc Eo - Ba Thê có thể thấy tư duy, năng lực điều hành, tổ chức xã hội của thể chế và các lớp cư dân cổ. Người Óc Eo - Phù Nam có khả năng định vị, vạch tuyến rất cao (59). Khả năng đó thường chỉ có được ở những cộng đồng cư dân thấu hiểu, làm chủ không gian sinh tồn rộng lớn, có tri thức phong phú về biển và biệt tài đi biển.

Nghiên cứu khối lượng di vật đồ sộ, phong phú cũng thấy thể hiện nhiều dấu ấn khu vực, quốc tế trong tầm cao và chiều sâu của một di sản văn hóa. Đó là những hiện vật, sản phẩm hàng hóa, nhưng đồng thời đó cũng là di sản văn hóa biểu trưng của một thời đại. Các phát hiện khoa học đạt được ở châu thổ Mekong và quốc gia láng giềng là những minh chứng tin cậy về vai trò, năng lực kết tụ, truyền phát cũng như chất biển, tư duy hướng biển, tính chất thương nghiệp điển hình của văn hóa Óc Eo và đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê.

(Còn nữa)

CHÚ THÍCH

(1). Xem các công trình, đặc biệt là cuốn sách của tập thể tác giả: Bùi Minh Trí - Nguyễn Gia Đối - Nguyễn Khánh Trung Kiên (Đồng chủ biên): *Văn hóa Óc Eo - Những phát hiện mới về khảo cổ học tại di tích Óc Eo - Ba Thê và Nền Chùa 2017-2020,* Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2022. Cuốn sách còn có sự tham gia của các chuyên gia: Bùi Chí Hoàng, Lại Văn Tới, Lê Đình Phụng, Phạm Văn Triệu, Ngô Văn Cường, Nguyễn Quốc Mạnh, Đặng Ngọc Kính, Lê Đình Ngọc, Đỗ Trường Giang và nhiều nhà nghiên cứu khác.

(2). Sakurai Yumio: *Thử phác dựng cấu trúc lịch sử của khu vực Đông Nam Á thông qua mối liên hệ giữa biển và lục địa* (Vũ Minh Giang biên dịch), Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4 (25) 1996, tr.41. Theo quan điểm Khu vực học, tác giả đã phân định cấu trúc lịch sử Đông Nam Á gồm: 1. *Trung tâm liên thế giới*, là nơi giao lưu giữa phương Đông và phương Tây, đồng thời là nơi gặp gỡ của trung tâm liên vùng; 2. *Trung tâm liên vùng*, là nơi thu gom, phân phối hàng hoá, trung chuyển giữa Trung tâm liên thế giới với các vùng; 3. *Trung tâm vùng*, là nơi thu gom, phân phối, trung chuyển hàng hóa giữa vùng với địa phương; và 4. *Trung tâm địa phương*, là cầu nối thu gom hàng hoá với Trung tâm vùng chủ yếu là phục vụ địa phương. Xem thêm Anthony Reid: *Southeast Asia in the Age of Commerce 1450-1680*, Yale University Press, 1988.

(3). Paul Wheatley: *Nagara and Commandery - Origins of the Southeast Asian Urban Traditions*, Chicago, 1983.

(4). *Tấn thư* chép Phù Nam đến và dâng phương vật năm 268, 285, 287, 357. *Tống thư* chép sứ Phù Nam đến: 434, 345, 347. *Nam Tề thư*: 484. *Lương thư* chép: 503, 504, 512, 514, 517, 519, 520, 530, 535, 540. *Trần thư*: 559, 572, 588. *Tùy thư*, *Cựu Đường thư*, *Tân Đường thư* không thấy chép việc sứ giả Phù Nam đến Trung Quốc. Có lẽ, Phù Nam đã suy yếu. Vũ Văn Quân: *Vùng đất Nam Bộ thời cổ đại từ tư liệu thư tịch đến khảo cổ học*, trong Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam: *Văn hóa Óc Eo & Vương quốc Phù Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2008, tr.247-248.

(5). Lịch Đạo Nguyên: *Thủy kinh chú*, Nxb. Cổ tịch Thượng Hải, 1990, tr.749.

(6). Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*; trong: *Văn hóa Óc Eo & Vương quốc Phù Nam*, sđd, tr.274.

(7). Shigeru Ikuta: *Vai trò của các cảng thị ở vùng ven biển Đông Nam Á từ đầu thế kỷ II TCN đến đầu thế kỷ XIX*; trong: *Đô thị cổ Hội An*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1991, tr.249.

(8). Phan Huy Lê: *Qua di tích Óc Eo và thư tịch cổ thử nhận diện nước Phù Nam*, trong: Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam: *Văn hóa Óc Eo & Vương quốc Phù Nam,* sđd, tr.235-240. Nguyễn Văn Kim: *Văn minh và đế chế - Nhìn lại con đường phát triển của các quốc gia Đông Á*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 2(406), 2010, tr.3-19.

(9). Andre Gunder Frank: *ReOrient - Global Economy in the Asian Age*, University of California Press, 1998, p.93.

(10). Kenneth R.Hall: *Economic History of Early Southeast Asia*; The Cambridge History of Southeast Asia, Vol.I, Cambridge University Press, 1992, p.194.

(11). Ian C.Glover: *The Southern Silk Road - Archaeological Evidence of Early Trade between India and Southeast Asia*; in: The Silk Road - Highways of Culture and Commerce (Vadime Elisseeff, Ed.) UNESCO Publishing, Oxford, 2000, p.96.

(12). Nguyễn Văn Kim - Doãn Tùng Anh: *Vai trò của thương nhân Ấn Độ ở Đông Nam Á (Nghiên cứu trường hợp Óc Eo - Phù Nam)*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 12 (524), 2019, tr.12-13.

(13). Nguyễn Kim Dung - Nguyễn Khánh Trung Kiên và Lê Hoàng Phong: *Từ hiện vật trang sức mới phát hiện góp thêm những nhận xét về hải thương quốc tế trong văn hóa Óc Eo*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 2 (224), 2020, tr.84-85.

(14). Nguyễn Văn Kim: *Óc Eo - Phù Nam: Vị thế lịch sử và các mối quan hệ khu vực*, Tạp chí *Khoa học*, Trường ĐH KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 3(346) & 4(347), 2005, tr.19-29 & tr.67-73.

(15). Peter Francis: *Some notes on beads in Vietnam*, The Southeast Asia bead circle, Vol.1, No.1, pp.4-6.

(16). Bùi Chí Hoàng: *Khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa: Khai quật, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 1(223), 2020, tr.4-11. Nguyễn Gia Đối - Lê Đình Phụng và Phạm Văn Triệu: *Nhận thức về di tích kiến trúc và các địa điểm khai quật của Viện Khảo cổ học tại khu di tích Óc Eo - Ba Thê*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 1 (223), 2020, tr.12-24.

(17). Hà Văn Tấn: *Phù Nam và Óc Eo: ở đâu? Khi nào? Và ai?*, Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học "Biên giới Tây Nam", Hà Nội, 6-2-1996.

(18). Lê Đình Phụng, *Mối quan hệ văn hóa Champa - Óc Eo trong lịch sử*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 3 (231), 2021, tr.58-66. Nguyễn Thị Hoài Hương: *So sánh đồ gốm văn hóa Óc Eo và đồ gốm của người Khmer ở Tây Nam Bộ*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 1 (217), 2019, tr.89-99.

(19). Hà Văn Tấn: *Óc Eo - Những yếu tố nội sinh và ngoại sinh*; trong: *Theo dấu các nền văn hoá cổ,* Nxb. Khoa học Xã hội, 1984, tr.225.

(20). Nguyễn Khánh Trung Kiên: *Kết quả nghiên cứu mới tại khu dic tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang)*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 1 (223), 2020, tr.32-33.

(21). Từ năm 2018 - 2020 Viện Khảo cổ học và Viện KHXH vùng Nam Bộ đã khai quật khu di tích Óc Eo - Ba Thê trên quy mô 16.000m^2 tại khu vực cánh đồng Óc Eo và núi Ba Thê với 8 địa điểm: gò Giồng Cát, gò Giồng Trôm, gò Óc Eo, Lung Lớn, gò Sáu Thuận, gò Út Trạnh, chùa Linh Sơn, Linh Sơn Bắc. Trong thời gian đó, Viện Nghiên cứu Kinh thành khai quật khu di tích Nền Chùa với diện tích 8.000 m^2. Kết quả nghiên cứu đã minh chứng sáng tỏ hơn về lịch sử hình thành của văn hóa Óc Eo từ thế kỷ I đến thế kỷ VII, đặc biệt là thời kỳ phát triển rực rỡ thế kỷ III-VI. Tống Trung Tín: *Đánh giá giá trị địa tầng khảo cổ khu vực chùa Linh Sơn (An Giang) 2017-2019*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 1 (223), 2020, tr.62-73.

(22). Bùi Minh Trí: *Đồ gốm nước ngoài trong văn hóa Óc Eo: Nhận thức mới từ tiếp cận nghiên*

cứu so sánh, Tạp chí *Khoa học Xã hội Việt Nam*, số 1, 2022, tr.17-43.

(23). Bùi Minh Trí - Nguyễn Gia Đối - Nguyễn Khánh Trung Kiên (Đồng Cb.): *Văn hóa Óc Eo - Những phát hiện mới về khảo cổ học tại di tích Óc Eo - Ba Thê và Nền Chùa 2017-2020,* sđd, tr.328-350. Các khảo cứu của nhiều nhà khoa học về văn hóa Óc Eo đăng trong 2 số đặc biệt của Tạp chí *Khảo cổ học,* số 1 & 2 năm 2020.

(24). Bùi Chí Hoàng (Cb.): *Khảo cổ học Nam Bộ - Thời sơ sử*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2018, tr.507.

(25). Karashima Noburu: *Hoạt động thương mại của Ấn Độ ở Đông Nam Á*... bđd, tr. 68-69.

(26). Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*; trong: *Văn hóa Óc Eo & Vương quốc Phù Nam*, sđd, tr.267.

(27). Nguyễn Lân Cường: *Di cốt người cổ ở Nam Bộ*, trong: *Văn hóa Óc Eo & Vương quốc Phù Nam*, sđd, tr.177-199.

(28). Lương Ninh: *Pho tượng Phật Nền Chùa và nghệ thuật Phù Nam*, Tạp chí *Khảo cổ học,* số 2, 1999, tr.58.

(29). Sakurai Yumio: *Thử phác dựng cấu trúc lịch sử của khu vực Đông Nam Á*..., bđd, tr.43.

(30). Lương Ninh: *Văn hoá cổ Phù Nam - Văn hoá đồng bằng sông Cửu Long*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 4, 1999, tr.27.

(31). Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*, sđd, tr.267.

(32). Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*, sđd, tr.273.

(33). Bùi Văn Liêm: *Vai trò của vùng biển Nam Bộ trong giao lưu văn hóa và thương mại thời kỳ văn hóa Óc Eo*, Tạp chí *Khảo cổ học,* số 2 (224), 2020, tr.70-78.

(34). Karl Reihold Haellquist (Ed.): *Asian Trade Routes*, Curzon Press, 1991, pp.1-20. Vadime Elisseeff: *The Silk Roads - Highways of Culture and Commerce*, Published in Association with UNESCO, Beghhn Book, 2000, pp.1-26, 93-121.

(35). Watabe Tadaio: *Con đường lúa gạo*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1988, tr. 91.

(36). Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*, sđd, tr.286.

(37). Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*, sđd, tr.273.

(38). Nguyễn Khánh Trung Kiên: *Kết quả nghiên cứu mới tại khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang)*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 1 (223), 2020, tr.34.

(39). Võ Sỹ Khải: *Xã hội Ba Thê - Óc Eo: Mười thế kỷ đầu Công nguyên*, trong: *Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, 2004, tr.392 & 400.

(40). Lại Văn Tới - Lê Đình Ngọc: *Nhận thức mới về khu di tích Nền Chùa, tỉnh Kiên Giang qua kết quả khai quật và nghiên cứu năm 2018-2019*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 1, 2020, tr.39-61.

(41). Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*, sđd, tr.271.

(42). Lê Xuân Diệm: *Về các văn hoá cổ ở đồng bằng sông Cửu Long,* trong: *Văn hóa Óc Eo và các văn hoá cổ ở đồng bằng Cửu Long*, sđd, tr.57. Võ Sỹ Khải: *Xã hội Ba Thê - Óc Eo: Mười thế kỷ đầu Công nguyên*; trong: *Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2004, tr. 392 & 400.

(43). Nguyễn Công Bình - Lê Xuân Diệm - Mạc Đường: *Văn hoá và cư dân đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1990, tr.130.

(44). Lê Thị Liên: *Bàn thêm về vai trò của di tích Ba Thê - Óc Eo (An Giang) trong sự phát triển của vương quốc Phù Nam*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 4 (226), 2020, tr.48.

(45). Nguyễn Khánh Trung Kiên: *Kết quả nghiên cứu mới tại khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang)*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 1, 2020, tr.25-38.

Hạt chuỗi đã được phân loại theo màu sắc, với 13 màu chính là: đỏ, cam, vàng, đen, trắng, xanh lam, nâu, tím, xanh lục, đen có sọc dọc thân, dỏ có sọc dọc thân, và tam sắc đen-trắng-đỏ. Kích thước hạt chuỗi cũng được phân chia thành 3: cỡ lớn (đường kính lớn hơn 5mm, cỡ trung bình (3-5mm), cỡ nhỏ (dưới 3mm). Phân tích bằng phương pháp XRF (*X-Ray Flouscen*) cho thấy hầu hết hạt chuỗi thủy tinh ở Lung Lớn đều thuộc nhóm thủy tinh soda, nhóm SIIB và có 2 mẫu thuộc nhóm SIII. Nhóm SIIB được dự đoán là có nguồn gốc từ Nam Á và Đông Nam Á thế kỷ IV-VIAD. Xem Đặng Ngọc Kính: *Hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific tại kênh cổ Lung Lớn khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang)*. Tạp chí *Khảo cổ học*, số 3 (225), 2020, tr.72, 77-79.

(46). Nguyễn Văn Kim - Vũ Hoàng Long: *Quan hệ thương mại Phù Nam - Ấn Độ: Nghiên cứu trường hợp cảng thị Óc Eo và Arikamedu*, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á,* số 5 (266), 2022, tr.3-14.

(47). Karashima Noburu: *Hoạt động thương mại của Ấn Độ ở Đông Nam Á thời cổ trung đại* (Nguyễn Văn Kim dịch), Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử,* số 3 (280), 1995, tr. 69.

(48). Karashima Noburu: *Hoạt động thương mại của Ấn Độ ở Đông Nam Á thời cổ trung đại*, sđd, tr.69.

(49). Bùi Chí Hoàng (Cb.): *Khảo cổ học Nam Bộ - Thời sơ sử*, sđd, tr.627.

(50). Kenneth R.Hall: *Economic History of Early Southeast Asia*, Ibild, p.195.

(51). Ian C.Glover: *Beads and Bronzes: Archaeological Indicators of Trade between Thailand and the Early Buddhist Civilizations of Northern India*; Asian Trade Roudes - Continental and Maritime (Karl R.Haellquist (Ed.), Scandinavian Institute of Asian Studies, Copenhagen, Demark, 1991, p.119.

(52). Hà Thị Sương: *Gò Tháp - Khu đô thị cổ của vương quốc Phù Nam*, Tạp chí *Khảo cổ học,* số 5 (227), 2020, tr.36-46.

(53). Lương Ninh: *Nước Phù Nam - Một thế kỷ nghiên cứu*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 3 (322), 2002, tr.43.

(54).D.G.E. Hall: *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.51.

(55). Các loại hình hiện vật gồm: Những vật phẩm mang từ Ấn Độ đến; Những vật phẩm kiểu Ấn Độ nhưng được sản xuất tại Óc Eo; và Những vật phẩm chịu ảnh hưởng của Ấn Độ nhưng đã có phần pha trộn truyền thống địa phương. Hà Văn Tấn: *Óc Eo - Những yếu tố nội sinh và ngoại sinh*, sđd, tr. 230.

(56). Ngô Hồ Anh Khôi - Phạm Văn Triệu - Lê Đình Phụng - Nguyễn Trọng Cơ và Đoàn Ngọc Khôi: *Những hiện vật minh chứng mới cho sự tồn tại của lò thủy tinh ở khu vực Óc Eo*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 2 (224), 2020, tr.63-69. Đặng Ngọc Kính: *Hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific tại kênh cổ Lung Lớn khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang)*, Tạp chí *Khảo cổ học,* số 3 (225), 2020, tr.71-80.

(57). Nguyễn Kim Dung - Nguyễn Khánh Trung Kiên và Lê Hoàng Phong: *Từ hiện vật trang sức mới phát hiện góp thêm những nhận xét về hải thương quốc tế trong văn hóa Óc Eo*, Tạp chí *Khảo cổ học,* số 2 (224), 2020, tr.81.

(58). Chỉ riêng ở Nền Chùa, trong đợt khai quật 2018-2020, với tổng diện tích khai quật 8.024,6m2 của 5 khu (A-B-C-D-G) đã phát hiện được 415.760 hiện vật các loại, trong đó chủ yếu là hiện vật bản địa (thuộc Văn hóa Óc Eo) và có 1.407 hiện vật đồ gốm nước ngoài. Lại Văn Tới - Bùi Minh Trí: *Khu di tích khảo cổ học Nền Chùa (Kiên Giang) trong nền cảnh văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ Việt Nam*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 2 (236), 2022, tr.92-93.

(59). Lê Xuân Thuyên: *Môi trường cổ địa lý khu vực đồng bằng sông Cửu Long trong giai đoạn Holocene muộn và nền văn hóa Óc Eo*, trong: *Khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa: Khai quật, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị*, Long Xuyên, 2019, tr.211.